



**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 04 NĂM 2025**

	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m ³ /ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m ³ /ngày)
1	01/04/2025	7,78	32,35	9,22	22,62	0,31	5.077	5.060
2	02/04/2025	7,83	32,06	9,43	23,52	0,53	4.909	4.833
3	03/04/2025	8,04	31,80	7,87	24,62	0,50	4.763	5.475
4	04/04/2025	7,69	31,90	9,96	25,17	0,46	4.502	5.399
5	05/04/2025	6,57	32,09	8,86	25,43	0,40	3.871	5.715
6	06/04/2025	7,38	32,49	7,43	26,35	0,40	3.506	4.291
7	07/04/2025	7,38	32,21	10,11	27,17	0,40	3.421	3.704
8	08/04/2025	7,40	31,95	7,13	23,70	0,40	4.313	4.766
9	09/04/2025	7,09	31,90	8,31	21,78	0,41	4.640	10.465
10	10/04/2025	7,05	32,59	6,70	19,40	0,40	4.696	10.306
11	11/04/2025	6,96	33,40	4,22	17,70	0,44	5.034	10.089
12	12/04/2025	6,83	34,17	9,85	15,52	0,41	3.866	9.052
13	13/04/2025	7,02	34,68	9,51	13,90	0,40	3.499	10.042
14	14/04/2025	7,26	34,53	4,86	13,64	0,40	4.337	10.764
15	15/04/2025	7,27	34,27	4,79	13,34	0,40	5.129	10.181
16	16/04/2025	7,33	34,06	5,55	14,04	0,40	4.898	10.296
17	17/04/2025	7,32	34,44	7,41	14,11	0,40	4.674	9.686
18	18/04/2025	7,29	34,87	10,67	16,07	0,40	4.616	9.133
19	19/04/2025	7,27	35,07	6,27	17,57	0,40	4.715	9.246
20	20/04/2025	7,27	35,28	8,24	18,81	0,40	3.697	9.232
21	21/04/2025	7,22	35,23	7,93	18,47	0,41	4.005	8.094
22	22/04/2025	7,15	35,23	10,03	18,70	0,40	4.584	6.832
23	23/04/2025	7,18	35,18	3,20	19,72	0,42	4.403	9.614
24	24/04/2025	7,17	35,35	9,28	18,74	0,40	3.084	8.354
25	25/04/2025	7,11	35,30	4,12	17,76	0,41	3.112	7.924
26	26/04/2025	6,98	35,49	8,01	19,17	0,46	2.477	7.967
27	27/04/2025	6,98	35,48	8,70	17,79	0,40	1.295	6.389
28	28/04/2025	7,18	35,09	11,58	18,67	0,57	1.684	5.635
29	29/04/2025	7,37	35,29	5,03	14,77	0,38	1.464	3.192
30	30/04/2025	7,37	35,29	5,03	14,77	0,50	999	2.247
Giá trị trung bình ngày		7,26	33,97 (°C)	7,64 (mg/l)	19,10 (mg/l)	0,42 (mg/l)	3.842 (m ³ /ngày)	7.466 (m ³ /ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K _a = K _r = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-

Handwritten signature